

DANH SÁCH ĐIỂM THI

**BÀI THI 6 (B-II): ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
LỚP TCLLCT HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 10, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ**

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
01	Lê Đức Anh	01	7,0	Bảy	
02	Đàm Thị Bình	02	7,5	Bảy rưỡi	
03	Nguyễn Thị Bình	03	7,0	Bảy	
04	Tô Thị Chúc	04	7,5	Bảy rưỡi	
05	Đoàn Thị Chuyên	05	7,0	Bảy	
06	Nguyễn Văn Dung	06	7,0	Bảy	
07	Đào Ngọc Dũng	07	7,0	Bảy	
08	Nguyễn Tiến Dũng	08	7,5	Bảy rưỡi	
09	Trần Chung Dũng	09	7,0	Bảy	
10	Trần Văn Dũng	10	7,0	Bảy	
11	Dương Đình Đại	11	7,0	Bảy	
12	Nguyễn Thế Đạt	12	7,0	Bảy	
13	Đặng Thị Diệp	13	7,5	Bảy rưỡi	
14	Nguyễn Minh Hải	14	7,5	Bảy rưỡi	
15	Trung Quang Hải	15	7,5	Bảy rưỡi	
16	Trần Thị Thu Hằng	16	8,0	Tám	
17	Nguyễn Thị Hạnh	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Nông Phương Hiền	18	7,5	Bảy rưỡi	
19	Lô Thị Lệ Hoài	19	7,0	Bảy	
20	Nguyễn Quang Hợp	20	7,0	Bảy	
21	Nguyễn Thị Huệ	21	7,0	Bảy	
22	Lương Thị Huệ	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Trịnh Thị Hồng Huệ	23	7,0	Bảy	
24	Liều Thị Hương	24	7,0	Bảy	
25	Hoàng Thị Hường	25	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
26	Phạm Thị Hương	26	7,5	Bảy rưỡi	
27	Ngô Thị Huyền	27	7,0	Bảy	
28	Nguyễn Thị Huyền	28	7,5	Bảy rưỡi	
29	Nông Thị Thanh Huyền	29	8,0	Tám	
30	Trương Thanh Huyền	30	8,0	Tám	
31	Nguyễn Văn Lam	31	7,0	Bảy	
32	Nguyễn Thị Lâm	32	8,0	Tám	
33	Phạm Thị Lan	33	7,5	Bảy rưỡi	
34	Trần Thị Lan	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Vương Thị Hương Lan	35	8,0	Tám	
36	Lê Thị Thùy Linh	36	8,0	Tám	
37	Nguyễn Thanh Loan	37	7,0	Bảy	
38	Nguyễn Thị Phương Loan	38	7,0	Bảy	
39	Nguyễn Thị Loan	39	8,0	Tám	
40	Trần Thị Tố Loan	40	8,0	Tám	
41	Lý Văn Lượng	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	Bùi Thị Tuyết Mai	42	7,0	Bảy	
43	Đặng Thị Mai	43	7,5	Bảy rưỡi	
44	Hoàng Thị Bích Mai	44	7,0	Bảy	
45	Dương Thị Mến	45	7,0	Bảy	
46	Triệu Hoài Nam	46	7,0	Bảy	
47	Trần Thị Việt Nga	47	7,5	Bảy rưỡi	
48	Hoàng Thị Kiều Nga	48	7,0	Bảy	
49	Nguyễn Thị Ngân	49	7,5	Bảy rưỡi	
50	Nguyễn Thị Ngoan	50	7,0	Bảy	
51	Nhữ Như Nhung	51	-	-	Không đủ ĐKDT
52	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	52	-	-	Không đủ ĐKDT
53	Trần Bình Ngọc	53	7,0	Bảy	
54	Đặng Thị Kim Oanh	54	8,0	Tám	
55	Lương Thị Kim Oanh	55	7,0	Bảy	
56	Phạm Giang Sơn	56	7,5	Bảy rưỡi	

SẢN PHẨM
CÔNG NGHỆ TR
HÁI NG

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
57	Nguyễn Thị Minh Thanh	57	7,0	Bảy	
58	Đặng Phương Thảo	58	7,5	Bảy rưỡi	
59	Chu Văn Thế	59	7,5	Bảy rưỡi	
60	Vi Thị Thêm	60	8,0	Tám	
61	Trần Văn Thủy	61	7,0	Bảy	
62	Nguyễn Duy Tiến	62	7,5	Bảy rưỡi	
63	Nông Thị Trang	63	8,0	Tám	
64	Hồ Thị Huyền Trang	64	7,0	Bảy	
65	Nguyễn Huyền Trang	65	6,5	Sáu rưỡi	
66	Nguyễn Thùy Trang	66	8,0	Tám	
67	Phạm Thị Kiều Trang	67	7,5	Bảy rưỡi	
68	Nguyễn Trần Trung	68	7,5	Bảy rưỡi	
69	Lê Quốc Trường	69	7,0	Bảy	
70	Dương Văn Tùng	70	7,0	Bảy	
71	Nguyễn Khánh Tùng	71	7,0	Bảy	
72	Trần Thị Tuyên	72	7,5	Bảy rưỡi	
73	Vũ Thị Kim Tuyền	73	7,5	Bảy rưỡi	
74	Vũ Thị Như Tuyết	74	7,5	Bảy rưỡi	
75	Hoàng Thị Tư	75	7,0	Bảy	
76	Lê Thị Uyên	76	7,5	Bảy rưỡi	
77	Chu Thị Anh Vân	77	7,5	Bảy rưỡi	
78	Trần Thế Vinh	78	8,0	Tám	
79	Phạm Hải Yến	79	7,5	Bảy rưỡi	

KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG
TRƯỞNG KHOA



Vũ Mạnh Hà

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Hồng Mây